

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MST: 1800590430 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 983 C /GENCO2-KH

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2016

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 1304/QĐ-EVN ngày 28/12/2015 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015

Do thủy văn không được thuận lợi, mực nước các hồ thủy điện của Tổng công ty vào cuối năm 2014 đều tích không đạt đến mực nước dâng bình thường và trong năm 2015 do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên diễn biến khí hậu rất bất thường. Ngoài ra, các nhà máy thủy điện còn thực hiện nhiệm vụ cung cấp nước phục vụ cho sinh hoạt và tưới tiêu vùng hạ du, đồng thời thực hiện quy trình vận hành liên hồ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nên đã ảnh hưởng đến sản lượng điện phát. Nhận thấy được tình hình, EVNGENCO2 đã chỉ đạo quyết liệt, thành lập các đoàn kiểm tra chỉ đạo trực tiếp tại đơn vị, yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thiết bị để hạn chế sự cố chủ quản, tránh sự cố lặp lại nhằm nâng cao độ tin cậy, tính sẵn sàng của các tổ máy. Với sự quan tâm giúp đỡ của Tập đoàn, sự chỉ đạo sâu sát của Tổng công ty, cùng sự nỗ lực phấn đấu của các đơn vị thành viên nên đa số các đơn vị đã đạt hoặc vượt sản lượng điện kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

Tổng sản lượng điện phát của toàn EVNGENCO2 là **15.844,233** triệu kWh, đạt **101,92%** kế hoạch năm 2015, tăng 1,3% so với sản lượng điện thực hiện năm 2014. Trong đó, khối nhiệt điện than thực hiện được **13.235,929** triệu kWh đạt 106,4% kế hoạch chiếm tỷ trọng 83,53% tổng sản lượng toàn Tổng công ty, khối thủy điện thực hiện được **2.550,458** triệu kWh đạt 83,87% kế hoạch chiếm tỷ trọng 16,1% (khối thủy điện hạch toán phụ thuộc chiếm tỷ trọng 6,26%, khối thủy điện các công ty cổ phần chiếm tỷ trọng 9,83%) và khối nhiệt điện dầu thực hiện được **57,847** triệu kWh đạt 101,49% kế hoạch chiếm tỷ trọng 0,37%. Như vậy sản lượng điện của các công ty cổ phần thực hiện được 14.794,173 triệu kWh, chiếm tỷ trọng 93,37% sản lượng điện của toàn Tổng công ty.

Với sản lượng điện thực hiện nêu trên, thì tỷ trọng sản lượng điện của EVNGENCO 2 chiếm khoảng 17,04% so với tổng sản lượng điện sản xuất của EVN và 9,94% tổng sản lượng điện Toàn quốc.

Tổng doanh thu của toàn Tổng công ty đạt được năm 2015 là 21.454,00 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất ước thực hiện năm 2015 là 551,62 tỷ đồng. Tổng công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, tổng số ước nộp ngân sách nhà nước trong năm 2015 của toàn Tổng công ty là 1.358,46 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kế hoạch sản xuất năm 2016 của EVNGENCO 2 được xây dựng dựa trên cơ sở thực tế thực hiện năm 2015 và tổ máy 2 của Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I vừa đưa vào vận hành trong năm 2015 và mực nước hồ thực tế của các nhà máy thủy điện vào thời điểm cuối năm 2015. Theo Quyết định số 13549/QĐ-BCT ngày 10/12/2015 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2016; Quyết định số 1304/QĐ-EVN ngày 28/12/2015 và dự kiến Kế hoạch sản xuất năm 2016 của các Công ty cổ phần do EVNGENCO2 sở hữu cổ phần chi phối thì kế hoạch sản lượng điện thương phẩm tạm tính năm 2016 của EVNGENCO 2 là 14.856,09 triệu kWh (do đến thời điểm hiện tại Kế hoạch năm 2016 của các Công ty cổ phần chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua).

Với sản lượng điện thực hiện nêu trên, tổng doanh thu kế hoạch năm 2016 của toàn Tổng công ty là 21.649,54 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất kế hoạch năm là 1.379,54 tỷ đồng. Tổng số ước nộp ngân sách nhà nước năm 2016 của toàn Tổng công ty ước bằng thực hiện năm 2015 là 1.358,46 tỷ đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Các nhiệm vụ chính trong việc triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng trong năm 2016 của EVNGENCO2 như sau:

- Đảm bảo tiến độ xây dựng, hoàn thành và phát điện các tổ máy của Dự án Thủy điện Sông Bung 2 và TM 1, 2 dự án TĐ Trung Sơn vào quý IV/2016.

- Thực hiện khẩn trương các thủ tục để tái khởi động lại Dự án Nhà máy Nhiệt điện TBKCTHH Ô Môn III và IV để đồng bộ với tiến độ cấp khí đến Trung tâm Điện lực Ô Môn.

- Hoàn thành công tác quyết toán của các dự án đã đưa vào vận hành như Thủy điện Sông Bung 4; Nhiệt điện Ô Môn – TM#2; Thủy điện An Khê – Kanak.

- Triển khai xây dựng Trụ sở QLVH các nhà máy thủy điện trên sông Bung và CTCP Thủy điện A Vương tại Đà Nẵng.

- Tiếp tục triển khai các thủ tục xúc tiến chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy NĐ Bạc Liêu 1 và cơ sở hạ tầng TTĐL Bạc Liêu.

Trong năm 2016, nhu cầu vốn đầu tư thuần của EVNGENCO 2 là 2.854,842 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính.

Trong điều kiện các nhà máy thủy điện bất lợi về mặt thủy văn và các đơn vị cũng như Tổng công ty có những yếu tố bất lợi về mặt tài chính. Tổng công ty yêu cầu các đơn vị thực hiện các giải pháp giảm chi phí giá thành, tăng doanh thu, cụ thể:

- Trong sản xuất điện: Tiết kiệm chi phí vật tư vật liệu trong sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài, các loại chi khác bằng tiền, chi phí mua sắm trang thiết bị văn phòng, chi phí tổ chức các sự

kiện, hoàn thành xử lý vật tư thiết bị ứ đọng kém chất lượng, tài sản cố định không cần dùng. Các đơn vị duy trì vật tư thiết bị dự phòng ở mức hợp lý, tối ưu.

- Trong đầu tư xây dựng: Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư ngay từ khâu chuẩn bị, lập dự án đầu tư, thẩm định phê duyệt: chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, phương án lựa chọn công nghệ, phương thức mua sắm; Quản lý chặt chẽ tiến độ và chất lượng công trình. Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư thực hiện dự án, giảm tối thiểu phát sinh khối lượng do phải thay đổi thiết kế, xử lý chất lượng dẫn đến kéo dài hoàn thành công trình, tăng chi phí đầu tư và chi phí quản lý dự án.

2. Giải pháp về sản xuất.

- Đảm bảo vận hành các tổ máy phát điện, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, vận hành ổn định ngay từ đầu năm các tổ máy nhiệt điện than.

- Rút ngắn tiến độ sửa chữa lớn các nhà máy điện theo kế hoạch, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sau sửa chữa.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động; giảm suất sự cố, đồng thời chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, vật liệu, phương tiện để khắc phục nhanh sự cố.

- Tiến hành kiểm tra, đánh giá toàn bộ các hồ - đập thủy điện đã đưa vào vận hành phát điện để có biện pháp xử lý kịp thời, nhằm đảm bảo an toàn các hồ trong mùa mưa lũ năm 2016.

- Các Công ty thủy điện làm việc cụ thể với chính quyền các địa phương vùng hạ du để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước của các hồ thủy điện để phát điện trong mùa khô và cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, đầy đặn tại các địa phương và phối hợp điều hành chống lũ năm 2016.

3. Giải pháp về marketing.

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt (điện năng) nên hoạt động marketing của Tổng công ty tập trung vào các mục tiêu chủ yếu:

- Tăng cường công tác tuyên truyền động viên tập thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty chung sức, chung lòng, củng cố niềm tin cùng nỗ lực hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Tập trung sử dụng mọi thế mạnh sẵn có của Tổng công ty, của các đơn vị thành viên để chú trọng phát triển lĩnh vực mũi nhọn là sản xuất và kinh doanh điện năng, đồng thời mở rộng phát triển các lĩnh vực khác như: tư vấn quản lý dự án, đầu tư xây dựng điện, cơ khí điện lực, kinh doanh dịch vụ và một số các lĩnh vực liên quan khác.

- Hướng về cộng đồng dân cư nơi có hoạt động của các công trình, nhà máy:

+ Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và tái định cư cho người dân khu vực ảnh hưởng của công trình nhà máy điện.

+ Bên cạnh thực hiện tốt các quy định của Nhà nước, Tổng công ty tạo điều kiện tốt nhất để người dân các địa phương xung quanh có cơ hội làm việc tại các công trình, nhà máy điện.

+ Góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng tại địa phương nơi các nhà máy hoạt động.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh thân thiện của Tổng công ty đối với xã hội, môi trường.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Thực hiện nghiêm túc văn bản số 773/EVN-HĐTV ngày 08/11/2013 của Hội đồng thành viên về việc tạm dừng tuyển dụng lao động trong năm 2014 cho đến khi EVN ban hành tập “Định mức lao động sản xuất kinh doanh điện” mới.

- EVNGENCO2 dự kiến giải pháp sắp xếp, bố trí lao động trong 5 năm (2016 – 2020) về đúng định biên đã được EVN thống nhất. Chỉ duyệt chỉ tiêu tuyển dụng cho các trường hợp thật sự cần thiết, đặc biệt đáp ứng nhu cầu chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện mới chuẩn bị đưa vào vận hành khai thác. Việc tuyển dụng lao động mới phải trên cơ sở rà soát lại lực lượng lao động hiện có, bố trí điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu, trong trường hợp không thể sắp xếp, bố trí được thì mới tuyển dụng thêm lao động mới.

5. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Triển khai kế hoạch tái cấu trúc và chuẩn hóa hệ thống quản lý của Tổng công ty.

- Căn cứ các quy chế, quy định liên quan của EVN, Tổng công ty rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện phù hợp với mô hình của Tổng công ty.

- Ban hành chế độ lập báo cáo quản trị dòng tiền định kỳ hàng tháng tại các đơn vị trực thuộc và thành viên.

- Áp dụng cơ chế tiền lương gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, năng suất lao động.

6. Các giải pháp khác

- Tổng công ty tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 được Tập đoàn phê duyệt. Các đơn vị căn cứ các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được Tập đoàn giao để chỉ đạo thực hiện, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật năm 2016, lấy đó làm mốc khởi đầu cho các chỉ tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động cho giai đoạn năm 2016-2020.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức, áp dụng định mức định biên lao động mới, cổ phần hóa, đảm bảo để công nhân viên chức lao động ở các đơn vị có thu nhập ổn định, yên tâm công tác.

- Kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty trên cơ sở các quy định của Tập đoàn về công tác lao động tiền lương phù hợp với các thay đổi chế độ chính sách của Nhà nước và đặc thù của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ 03 huyện nghèo Tân Uyên, Thuận Uyên và Phong Thổ tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết 30a của Chính phủ do Tập đoàn phát động và các chương trình an sinh xã hội khác.

- Kế hoạch công tác thanh tra, bảo vệ và phòng chống tham nhũng tập trung trọng tâm vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí như đầu tư xây dựng; sửa chữa lớn; mua sắm, quản lý, sử dụng và thanh xử lý vật tư thiết bị.

- Lãnh đạo các đơn vị chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Phát huy vai trò của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể tham gia và giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong quá trình đổi mới tái cơ cấu doanh nghiệp, thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CỦA TOÀN EVNGENCO2 NĂM 2016**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng điện bán	Triệu kWh	14.856,09
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	-	-
3	Doanh thu	Tỷ đồng	21.649,54
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.379,54
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.358,46
6	Tổng vốn đầu tư (Đầu tư thuần)	Tỷ đồng	2.854,84
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	-
8	Các chỉ tiêu khác	-	-

Ghi chú:

- Kế hoạch 2016 của EVNGENCO2 không bao gồm Thủ Đức; Kế hoạch của các CTCP chỉ mới dự kiến, sẽ được điều chỉnh chính thức sau khi tổ chức ĐHCĐ.
- Nộp ngân sách năm 2016 ước bằng thực hiện 2015 trước kiểm toán;